

BÁO CÁO

sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện Công văn 3711-CV/BKTTW ngày 01/8/2023 của Ban Kinh tế Trung ương về việc xây dựng Báo cáo sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả đạt được như sau:

I- TÌNH HÌNH HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; ngày 22/5/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị trực tuyến thông báo nhanh kết quả Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII để kịp thời thông tin đến cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh, Hội nghị do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp triển khai; tiếp theo ngày 29/6/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kết nối đến cấp huyện (tương đương) và các xã, phường, thị trấn trong tỉnh với 226 điểm cầu, 32.188 đảng viên tham dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức.

Qua học tập, quán triệt và tuyên truyền, hầu hết cán bộ, đảng viên, quần chúng nắm vững những nội dung cơ bản của Nghị quyết, đặc biệt là các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết đã tạo được sự đồng thuận và nhất trí cao; qua đó quyết tâm thực hiện, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống một cách hiệu quả và thiết thực nhất. Các cấp ủy đã tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương nhất quán trong phát triển kinh tế tư nhân; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả, công khai, minh bạch các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân. Có giải pháp thực hiện chủ trương phát triển đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

II- TÌNH HÌNH THỂ CHẾ HÓA

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động 18-CTr/TU ngày 29/8/2017 thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 26/7/2021 về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động 17/KH-UBND ngày 19/01/2018 thực hiện Nghị quyết 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động 18-CTr/TU ngày 29/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW; Kế hoạch hành động 262/KH-UBND ngày 27/8/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Kế hoạch 215/KH-UBND ngày 19/6/2023 thực hiện Nghị quyết 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW; trong đó, đề ra các nhóm giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện và phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành tỉnh, các địa phương và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

- Các cấp ủy đảng, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch và đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đánh giá kết quả thực hiện các quan điểm

Đã tổ chức quán triệt, nhận thức đầy đủ các quan điểm của Nghị quyết 10-NQ/TW và quan điểm chỉ đạo tại Chương trình hành động 18-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỉ trọng đóng góp trong GRDP của tỉnh. Phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh tự nguyện liên kết hình thành các tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất kinh doanh, cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị thị trường giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Phát triển đội ngũ doanh nhân ngày càng vững mạnh, có ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng lãnh đạo, quản trị cao; chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu

Giai đoạn 2017 – 2022, có 4.282 doanh nghiệp thành lập mới (năm 2017 đạt 640 doanh nghiệp, năm 2018 đạt 700 doanh nghiệp, năm 2019 đạt 670 doanh nghiệp, năm 2020 đạt 773 doanh nghiệp, năm 2021 đạt 576 doanh nghiệp, năm 2022 đạt 923 doanh nghiệp), bình quân đạt 713 doanh nghiệp/năm; có 28.702 hộ kinh doanh thành lập mới, bình quân đạt 4.784 hộ kinh doanh/năm. Trong 6 tháng đầu năm 2023, thành lập mới 415 doanh nghiệp, đạt 50% kế hoạch và 2.950 hộ kinh doanh. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 5.837 doanh nghiệp và 71.090 hộ kinh doanh đang hoạt động (năm 2020, tỉnh hoàn thành mục tiêu đề ra theo Chương trình hành động 18-Ctr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, có trên 5.000 doanh nghiệp hoạt động).

Hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tốc độ tăng trưởng kinh tế tư nhân giai đoạn năm 2018 – 2022 tăng 6,3%, cao hơn tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh là 3,6%. Tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân (trong đó bao gồm kinh tế cá thể) trong tổng GRDP của tỉnh năm 2017: 70,7%, năm 2018: 68,9%, năm 2019: 67,3%, năm 2020: 66,2%, năm 2021: 67,6%, năm 2022: 66,2%.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân

Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo thêm động lực cho kinh tế tư nhân ngày càng phát triển bền vững.

Đồng thời, phát huy thế mạnh và tiềm năng to lớn của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội luôn đi đôi với khắc phục có hiệu quả những mặt trái phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân.

Xử lý nghiêm những doanh nghiệp tư nhân vi phạm pháp luật về buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, trốn thuế, vi phạm pháp luật về môi trường; tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh để doanh nghiệp ổn định và phát triển.

Phòng, chống có hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân.

3.2. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân

a) Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô

Để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã kịp thời ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: Kế hoạch hành động 61/KH-UBND ngày 14/3/2017 thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch hành động 158/KH-UBND ngày 31/5/2018 triển khai Nghị quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh năm 2018 và những năm tiếp theo; Kế hoạch hành động 58/KH-UBND ngày 08/3/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động 02/KH-UBND ngày 02/01/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020; Kế hoạch 26/KH-UBND ngày 29/01/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động 21/KH-UBND ngày 19/01/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 216/KH-UBND ngày 19/6/2023 về Cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh năm 2023. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại các Kế hoạch hành động đảm bảo tốt việc khuyến khích đầu tư vào khu vực kinh tế tư nhân.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Thực hiện tốt Nghị quyết 19/2015/NQ-HĐND ngày 01/6/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các

hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Bộ luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác về quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản, các quyền, nghĩa vụ dân sự của tổ chức, cá nhân thuộc kinh tế tư nhân hoạt động kinh doanh; về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với cơ chế thị trường và thúc đẩy tính tự chủ, cạnh tranh của kinh tế tư nhân; không biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân thành bao cấp, phục vụ “lợi ích nhóm” dưới mọi hình thức. Thực thi nghiêm chỉnh, có hiệu quả pháp luật về hợp đồng. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế giải quyết tranh chấp kinh tế, dân sự, trọng tâm là các hoạt động thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và tòa án nhân dân các cấp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Thực thi minh bạch, hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định hiện hành của pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 25/KH-UBND ngày 31/01/2023 hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023, Kế hoạch 39/KH-UBND ngày 14/02/2023 hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023,...

c) Mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng

- Tỉnh thường xuyên tổ chức các hội nghị đối thoại doanh nghiệp, tổ chức các Đoàn đến thăm và làm việc với các doanh nghiệp; các sở, ban, ngành cũng giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong công tác quản lý chuyên ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị cũng tích cực giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thông qua các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; kịp thời triển khai hiệu quả các chính sách, hướng dẫn hỗ trợ đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Tỉnh đã tổ chức 13 Hội nghị với doanh nghiệp (năm 2017: 04 cuộc, năm 2018: 03 cuộc đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã; năm 2019: 01 cuộc; năm 2020: 02 cuộc (01 cuộc Hội nghị trực tuyến với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; 01 cuộc gặp mặt doanh nghiệp); năm 2021: 02 cuộc Hội nghị trực tuyến với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19); năm 2022: 02 cuộc gặp mặt doanh nghiệp; 6 tháng đầu năm 2023: 02 cuộc gặp mặt đối thoại doanh nghiệp; các kiến nghị tại các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải đáp hoặc chỉ đạo các sở, ban, ngành giải đáp trực tiếp hoặc ghi nhận để giải quyết trong thời gian quy định cụ thể và có báo cáo tiến độ kết quả giải quyết; đến nay, tất cả các kiến nghị đã được các sở, ban, ngành giải quyết dứt điểm. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đều tổ chức các cuộc Họp mặt doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn trung bình 02 lần/năm với mục đích tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo sự gần gũi, thân thiện giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp,

hộ kinh doanh qua đó động viên, triển khai các giải pháp phát triển doanh nghiệp, phát triển hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.

- Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Đối với quy hoạch sản phẩm, ngành, lĩnh vực nông nghiệp: triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; xây dựng và triển khai thực hiện đề án đầu tư phát triển cây thanh long, cây sầu riêng; đề án cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông; các dự án vùng sản xuất lúa và rau ứng dụng công nghệ cao; các dự án chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản: xoài cát Hòa Lộc, thanh long, sầu riêng, chim cút. Các quy hoạch, đề án, dự án được xây dựng và triển khai trên cơ sở khai thác lợi thế và khả năng cạnh tranh từng vùng sinh thái trên địa bàn tỉnh (*vùng trồng thanh long, vùng sầu riêng, vùng trồng rau...*), có tính toán, xác định mục tiêu phát triển và các giải pháp triển khai phù hợp với yêu cầu phát triển từng thời điểm.

+ Đối với quy hoạch sản phẩm, ngành, lĩnh vực công thương: xây dựng và triển khai thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm; điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 - Hợp phần II Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc ngành công nghiệp tỉnh năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Hiện nay, tỉnh đang xây dựng và hoàn thành trong năm 2023 quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng tích hợp quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, ngành, sản phẩm chủ yếu. Trên địa bàn tỉnh chỉ còn: Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị - nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành (có quy hoạch sử dụng đất cấp huyện). Sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt sẽ tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch tỉnh kết hợp xúc tiến đầu tư để công khai rộng rãi, tạo sự công bằng, minh bạch về thông tin, qua đó thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng cho các thành phần kinh tế tư nhân đầu tư phát triển.

d) Thực hiện xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng

- Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân tiếp cận, sử dụng bình đẳng, với chi phí hợp lý hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, viễn thông, đô thị, cấp, thoát nước, thủy lợi, xử lý chất thải, dịch vụ hậu cần. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 17/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế hợp tác công - tư trong đầu tư, khai thác, sử dụng, kinh doanh các

dự án, công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật. Đồng thời, tăng cường giám sát doanh thu, chi phí quản lý, lợi nhuận nhà đầu tư, lãi suất vay vốn, chi phí xây lắp công trình của các dự án BOT để xác định thời gian, mức thu phí, giảm chi phí sản xuất kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu vận tải cho các doanh nghiệp dựa trên hệ thống giao thông đồng bộ, có trọng điểm, kết nối giữa các vùng kinh tế của tỉnh và giữa các trục giao thông đầu mối. Mở rộng đầu tư hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy; tăng cường kết nối các hệ thống giao thông liên kết vùng, phát triển dịch vụ hậu cần, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ thuận tiện.

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và đẩy mạnh đầu tư phát triển đồng bộ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất kinh doanh với hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ hỗ trợ và chi phí hợp lý. Đẩy mạnh đầu tư công, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tính đến nay tổng số doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, cụm công nghiệp là 185 dự án (trong đó 177 doanh nghiệp đang hoạt động và 08 doanh nghiệp chưa hoạt động, đang xây dựng nhà xưởng, tạm dừng hoạt động), giải quyết việc làm cho 109.090 lao động. Trong đó, trong các khu công nghiệp có 106 doanh nghiệp (78 doanh nghiệp FDI), giải quyết việc làm cho 91.778 lao động; cụm công nghiệp là 79 doanh nghiệp (06 doanh nghiệp FDI), giải quyết công ăn việc làm cho 17.312 lao động. Theo Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; toàn tỉnh có 27 cụm công nghiệp với diện tích 1.047 ha; hiện tỉnh đang xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp để lồng ghép vào quy hoạch tỉnh.

e) Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực cho khu vực tư nhân

- Giai đoạn 2017-2020, việc hỗ trợ tiếp cận tài chính, tín dụng, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn tài chính thông qua Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Đã thực hiện bảo lãnh tín dụng 10 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn với doanh số bảo lãnh là 55,3 tỷ đồng; đã góp phần giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có điều kiện tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có phương án sản xuất kinh doanh khả thi nhưng không đủ tài sản thế chấp hoặc cầm cố. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 2845/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh theo Nghị định 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ.

Bên cạnh đó, ngành Ngân hàng có nhiều chính sách, chương trình tín dụng ưu đãi nhằm hỗ trợ nguồn vốn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hoạt động sản xuất; tích cực thực hiện cơ cấu lại hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp do dịch Covid-19... Từ năm 2017 đến nay, Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tiền Giang đã tổ chức 18 hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, qua đó triển khai các chủ trương, chương trình tín dụng đến doanh nghiệp, đồng thời trực tiếp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp khi tiếp cận vốn vay ngân hàng. Tính đến hết 31/12/2022, dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt hơn 11,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 13,4% tổng dư nợ cho vay toàn tỉnh, tăng 1,95% so với cuối năm 2021. Trong cơ cấu dư nợ thì dư nợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong ngành thương mại và dịch vụ chiếm 56%, ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 35%, ngành nông nghiệp và thủy sản chiếm 9%.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường mới, mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua việc giới thiệu và tham gia các hội chợ, đoàn giao dịch thương mại, diễn đàn trong và ngoài nước, cụ thể như: tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam (Vietnam Expo) tại Hà Nội, Hội chợ Quốc tế Nông sản, thực phẩm Việt Nam 2019 (Vietnam Farm & Food Expo 2019), Triển lãm Quốc tế Công nghiệp thực phẩm Việt Nam (Vietnam Foodexpo 2019), Hội chợ Lạng Sơn, Hội chợ Lào Cai, Campuchia, Hội chợ Quốc tế Công nghiệp thực phẩm SIAL Paris tại Pháp; đoàn giao dịch thương mại tại Hà Lan và Vương Quốc Bỉ kết hợp các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư tại Đức; tham dự Đoàn giao dịch thương mại tại Hoa Kỳ; tham dự Đoàn Giao dịch thương mại tại Nhật Bản; Diễn đàn “Doanh nghiệp ASEAN + 3 (Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ)” qua đó giúp doanh nghiệp tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ; diễn đàn đối thoại các vấn đề xuất nhập khẩu và vận tải; mời tham dự chương trình xúc tiến thương mại Hoa Kỳ 2018; mời tham dự triển lãm INDUS FOOD tại Noida, Ấn Độ; mời tham dự Chương trình học tập và khảo sát thực tế tại Mỹ năm 2019; đặc biệt trong năm 2023, đã tổ chức Hội nghị kết nối giao thương giữa Tiền Giang với các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam và thương vụ các nước; Tuần lễ trưng bày sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoạt động xúc tiến mở rộng thị trường nước ngoài thông qua việc tổ chức các đoàn, bao gồm cả doanh nghiệp đi nghiên cứu, khảo sát cơ hội hợp tác đầu tư, phát triển thị trường tại các nước. Đã tham dự Hội nghị doanh nghiệp Ấn Độ, Lào, Campuchia, Myanmar và Việt Nam; tiếp xúc các doanh nghiệp Ấn Độ để tìm hiểu về thị trường và khả năng xuất khẩu các mặt hàng nông thủy sản và thúc đẩy xúc tiến các hoạt động du lịch; tổ chức Đoàn công tác tại Hàn Quốc xúc tiến đầu tư, học hỏi kinh nghiệm làm du lịch, quản lý đô thị, kết nối doanh nghiệp; gặp gỡ các cơ quan đại diện ngoại giao, các doanh nghiệp nước ngoài; đoàn công tác tham gia Hội chợ kinh tế thương mại biên giới tại Lào Cai và Hà Khẩu trưng bày và giới thiệu các loại trái cây đặc sản của Tiền Giang như thanh long, bưởi, xoài, cam, sầu riêng; cung cấp thông tin, thông báo đến các doanh nghiệp của tỉnh về các hội chợ ở nước ngoài và các hội nghị, hội thảo liên quan hoạt động xúc tiến đầu tư với các nước... Hiện trái vú sữa Lò

Rèn của tỉnh đã vào được thị trường Mỹ, trái xoài cát Hòa Lộc được sử dụng trên các chuyến bay Vietnam Airlines mở ra cơ hội lớn cho việc quảng bá trái cây đặc sản của tỉnh đến các khách hàng trong và ngoài nước.

3.3. Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

a) Về hỗ trợ khởi nghiệp

- Tổ chức Hội nghị phát triển doanh nghiệp Tiền Giang, tập trung chủ đề “Khởi nghiệp”; Tỉnh đoàn đã tổ chức chương trình “Đồng hành thanh niên Tiền Giang khởi nghiệp”, Hội nghị gặp gỡ thanh niên khởi nghiệp các năm từ 2017- 2021; Trường Đại học Tiền Giang phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức “Ngày hội khởi nghiệp”, tổ chức cuộc thi sinh viên khởi nghiệp hàng năm; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tổ chức ngày hội “Phụ nữ sáng tạo - khởi nghiệp”, các buổi tọa đàm “Đối thoại với phụ nữ khởi nghiệp” các năm từ 2018- 2022. Ngoài ra, đã thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp - có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp (năm 2017); thành lập Hội Doanh nhân trẻ Tiền Giang nhằm thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong đối tượng thanh niên, sinh viên (năm 2020)...

- Tổ chức bồi dưỡng chương trình khởi sự doanh nghiệp cho 56 nhà giáo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh để giảng dạy khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên, người lao động. Đối với các lớp hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, đào tạo người lao động để vào doanh nghiệp làm việc thì giảng dạy thêm về pháp luật lao động, với người lao động tự tạo việc làm thì giảng dạy thêm nội dung khởi nghiệp để có thể khởi nghiệp, tự tạo việc làm. Đối với học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp giảng dạy thêm chương trình khởi sự doanh nghiệp để học sinh, sinh viên có thể khởi nghiệp.

- Đẩy mạnh vận động, khuyến khích các hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp theo Kế hoạch 111/KH-UBND ngày 31/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó nêu ra các nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành và các địa phương thực hiện hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp. Tổng số hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp từ năm 2018 đến tháng 6/2023 là 287 doanh nghiệp. Các hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp được hoàn toàn miễn phí tư vấn làm hồ sơ, phí đăng ký doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Đã cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung của Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh; thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định

2952/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 về Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025; Xây dựng Đề án “Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025” và các Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng năm từ năm 2019 đến năm 2023.

Giai đoạn 2018 đến nay, đã hỗ trợ cho vay từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ tỉnh để doanh nghiệp đổi mới công nghệ và ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, máy móc tiên tiến vào sản xuất cho 21 hợp đồng cho vay của các doanh nghiệp với tổng số tiền 96,7 tỷ đồng; ngoài ra, Quỹ cũng đã tài trợ cho 2 doanh nghiệp với số tiền 2,7 tỷ đồng để thực hiện dự án; kết quả triển khai dự án đã tạo cầu nối giữa các nhà khoa học với các doanh nghiệp, gắn kết việc nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh, thúc đẩy quá trình chuyển giao, đổi mới, phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Đã tổ chức các Hội thảo khoa học “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Tiền Giang”; “Đổi mới sáng tạo lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông ICT”; Hội nghị giải pháp kết nối Thanh niên khởi nghiệp – đổi mới sáng tạo với nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước, hội nghị chuyên đề “Youth TG - check in 4.0”; “Liên kết thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Tiền Giang năm 2023”; tổ chức Cuộc thi “Sinh viên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; tổ chức đào tạo kỹ năng cho người có ý tưởng đổi mới sáng tạo xây dựng kế hoạch khởi nghiệp. Thực hiện 03 chuyên mục truyền hình giới thiệu điển hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành công của tỉnh; tuyên truyền các cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của quốc gia, của tỉnh nhằm thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về các hoạt động thúc đẩy phong trào hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Hỗ trợ nâng cao năng suất lao động

Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 224/KH-UBND ngày 16/7/2021 để triển khai, đã hỗ trợ 22 lượt doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ 15 lượt doanh nghiệp tham gia và đạt giải thưởng chất lượng quốc gia (trong đó có 03 doanh nghiệp đạt Giải vàng chất lượng quốc gia). Thường xuyên cập nhật các tin cảnh báo của các nước thành viên WTO về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; phát hành Bản tin Hàng rào kỹ thuật trong thương mại nhằm phổ biến, cung cấp thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các nước thành viên WTO và các hoạt động của Việt Nam có liên quan đến việc thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT) cho 150 doanh nghiệp để hỗ trợ hoạt động tiếp cận thị trường xuất khẩu.

Giai đoạn 2018-2022, nguồn kinh phí khuyến công địa phương và khuyến công quốc gia đã thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện 20 dự án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn, đào tạo nghề cho lao động nông thôn,...; các dự án được hỗ trợ chủ yếu tập trung các ngành nghề như: cơ khí, chế biến lương thực, thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng,... đã tác động trực tiếp đến năng suất sản xuất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về chất lượng, số lượng và an toàn thực phẩm.

3.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân của các cơ quan, tổ chức địa phương

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về việc tổ chức thực hiện hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp của kinh tế tư nhân thuộc chức năng, phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị; trong đó, chú trọng đến chất lượng, hiệu quả tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp cụ thể, sát với tình hình thực tế. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác phối hợp kiểm tra, giám sát với thanh tra công vụ trong thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, bảo đảm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sai phạm, kiên quyết xử lý cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Không ngừng nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định pháp luật, cơ chế, chính sách, kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn cho kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp kinh tế, thương mại, dân sự. Đẩy mạnh cải cách hành chính mà trọng tâm là tạo bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính. Đơn giản hóa, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính, nhất là thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, cấp phép, thuế, xuất khẩu, nhập khẩu, giải quyết tranh chấp, tố tụng, xét xử, thi hành án, phá sản...

- Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước, kết hợp phương thức thanh toán điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử để thực hiện công khai minh bạch, tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng. Kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý để xử lý hoặc chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Tăng cường cơ chế đối thoại có hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh phân cấp đi đôi với bảo đảm sự quản lý thống nhất, phối hợp liên thông, gắn kết giữa các cơ quan hành chính cùng cấp, giữa Trung ương và địa phương. Hoàn thiện và công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, cơ sở dữ liệu, văn bản quy phạm pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển, cơ chế, chính sách quản lý để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận khai thác sử dụng.

- Đã rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư, giảm chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp, cụ thể:

+ Triển khai thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông trong lĩnh vực đăng ký đầu tư và thành lập doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài, rút ngắn thời gian thực hiện so với quy định; đồng thời, đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm thời gian, chi phí thành lập doanh nghiệp. Đã rút ngắn thời gian trả kết quả đối với hồ sơ thành lập mới doanh nghiệp còn 2 ngày (quy định tối đa là 3 ngày); thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án trong các khu, cụm công nghiệp còn 9 ngày và đối với dự án nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp là 20 ngày (quy định tối đa là 35 ngày). Tỷ lệ đăng ký qua mạng điện tử tăng nhanh so với trước khi thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW, cụ thể năm 2016 là 0,2%, năm 2017 là 2,83%, năm 2018 là 20%, năm 2019 là 25,6%, năm 2020 là 34%, năm 2021 là 34,5%, năm 2022 là 43,09%, 6 tháng đầu năm 2023 là 45,21%.

+ Thủ tục về thuế được thực hiện theo phương thức điện tử, đăng ký nộp thuế qua hình thức điện thoại, hỗ trợ bằng công cụ kết nối từ xa, khắc phục các lỗi ứng dụng trong quá trình kê khai; qua đó giảm tối đa thời gian đi lại, đơn giản thủ tục nộp thuế. Tỷ lệ doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký nộp thuế điện tử đạt 100%; thường xuyên phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Thương mại để tạo thuận lợi cho người nộp thuế nộp thuế điện tử.

+ Thủ tục về đất đai, xây dựng: thủ tục đất đai được rút ngắn từ 1/3 đến 1/2 thời gian thực hiện đối với nhiều thủ tục hành chính về đất đai (cụ thể như đã rút ngắn thời gian giao đất, cho thuê đất xuống còn 15 ngày - Luật quy định 20 ngày); thủ tục xây dựng được rút ngắn 20-30% thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng công trình, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng.

- Triển khai nghiêm túc việc xây dựng Chính quyền điện tử và đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo công tác cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với xây dựng Chính quyền điện tử và kiểm soát thủ tục hành chính:

Tỉnh đã ban hành Kế hoạch xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của tỉnh giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Đến nay,

đã cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã trên Cổng dịch vụ hành chính của tỉnh (<http://motcua.tiengiang.gov.vn>) với trên 191 dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 2; 412 dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 (bao gồm 240 thủ tục cấp sở, 172 thủ tục cấp huyện và cấp xã) và 1.232 dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 (1.098 thủ tục cấp sở, ngành, 134 thủ tục cấp huyện và cấp xã); đồng thời, đảm bảo công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử thực hiện theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành được đồng bộ, liên thông đến tất cả các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo mô hình quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu; đã tích hợp chức năng ký số cho 17 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt trên 90%.

+ Việc đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được triển khai tích cực. Đã đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh từ ngày 01/01/2020, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tất cả các hồ sơ giải quyết và trả kết quả đúng hạn và trước hạn. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị tiếp tục được kiện toàn theo đúng quy định tại Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và Quyết định 23/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

3.5. Phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp của tỉnh

Bảo đảm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực kinh tế tư nhân trên cơ sở phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong phát triển kinh tế tư nhân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, làm tốt vai trò tổ chức đại diện, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để cung cấp thông tin, hỗ trợ liên kết, hợp tác kinh doanh, đào tạo kỹ thuật và tư vấn cho các hội viên.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

- Môi trường đầu tư kinh doanh chuyên biến theo hướng tích cực, chỉ số phản ánh năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được cải thiện, tạo niềm tin về sự đồng hành, gần gũi giữa chính quyền và doanh nghiệp.

- Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, nhất là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp và nhà đầu tư đạt kết quả tích cực, bước đầu đã được cộng đồng doanh nghiệp công nhận. Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục

hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư, giảm chi phí và thời gian gia nhập thị trường của doanh nghiệp. Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tất cả các hồ sơ giải quyết và trả kết quả đúng hạn và trước hạn.

- Tích cực tổ chức các hoạt động đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp, tiếp xúc doanh nghiệp, nhà đầu tư; qua đó, tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; ngoài ra, đã tạo không khí đồng hành với cộng đồng doanh nghiệp và gắn gũi giữa cơ quan chính quyền và doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp được hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận với cơ sở hạ tầng và các nguồn lực như: các nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, khoa học kỹ thuật, thị trường trong và ngoài nước...

- Hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước được hình thành, phong trào khởi nghiệp trong xã hội, nhất là đối tượng thanh niên, sinh viên, phụ nữ được thúc đẩy mạnh mẽ.

- Nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về kinh tế tư nhân, xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thành phần kinh tế tư nhân phát triển; tinh thần doanh nhân được xã hội tôn vinh.

4.2. Hạn chế và nguyên nhân

- Phần lớn doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân có quy mô nhỏ - chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ (chiếm 98%); trình độ quản lý và năng lực tài chính còn hạn chế; công nghệ lạc hậu, năng suất lao động thấp, tốc độ đổi mới công nghệ chậm; nhiều doanh nghiệp thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp thấp.

- Công tác phát triển doanh nghiệp từ hộ kinh doanh đủ điều kiện còn nhiều hạn chế, số lượng các hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp không nhiều, do ngại thủ tục hành chính khi hoạt động theo loại hình doanh nghiệp như thuê kế toán, thuê lao động, việc chấp hành quy định về sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ, lưu trữ hồ sơ chứng từ, việc thanh tra, kiểm tra hàng năm phải thường xuyên thực hiện; báo cáo theo quy định. Chưa có cơ chế quản lý đối với các hộ kinh doanh.

- Việc thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp tuy có nhiều kết quả tích cực nhưng cũng còn hạn chế do: nguồn nhân lực chất lượng cao có đào tạo, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp nên một số ngành nghề đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao chưa thu hút được doanh nghiệp đầu tư; việc tạo quỹ đất sạch còn gặp khó khăn do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan; một số chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp có ban hành nhưng khi đi vào thực hiện còn gặp khó khăn; về mặt quản lý Nhà nước, các thủ tục hành chính tuy có cải thiện nhưng cũng chưa đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư.

- Hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu còn ở chiều rộng, chưa gắn kết hiệu quả với đổi mới sáng tạo; hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh chưa hình thành rõ nét, các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, các quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chưa hình thành...

IV- NHẬN DIỆN BỐI CẢNH MỚI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhận diện bối cảnh mới

- Trong giai đoạn tới, Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang lại cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước sẽ ngày càng quyết liệt. Các nước đang phát triển đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới. Thế giới xuất hiện nhiều công nghệ mới được phát triển mạnh mẽ và ứng dụng rộng rãi, tăng cường gắn kết khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo với phát triển kinh tế - xã hội và môi trường; đổi mới quản lý khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ được tiếp tục đẩy mạnh trong giai đoạn tới; có sự phân hóa mạnh mẽ trong phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các nước trên thế giới; sự dịch chuyển của chuỗi sản xuất cung ứng trên thế giới.

2. Đề xuất, kiến nghị

Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 03/2015/TT-BKH&CN ngày 09/3/2015 ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng điều chỉnh lãi suất cho vay của các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tại các địa phương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (HN, TPHCM),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, UBMTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Cấp ủy các huyện và tương đương,
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

